

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST  
Ngày: 09 - 8 - 2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2022/TLST-HS ngày 26/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 28/7/2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh năm 1980, tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Ngô Thị C (đã chết); vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1985, con: có 03 con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/11/2012, TAND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 19/5/2022 đến nay; có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Doãn Văn S, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn L, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

\* Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn K, sinh năm 1983. Vắng mặt.

2. Anh Trần Đức M, sinh năm 1979. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 13/5/2022, Hoàng Văn Đ đang ở nhà thì có Doãn Văn S gọi điện cho Đ và rủ Đ đi chơi. Đ ra đầu làng và gặp S, S điều

khuyến xe mô tô chở Đ đi đến thị trấn V, huyện L thì S đưa cho Đ số tiền 400.000 đồng và bảo ra gặp một người đàn ông để lấy hàng (lấy ma túy). Đ đưa cho người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể) số tiền 400.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa cho Đ 01 gói giấy bạc màu trắng. Đ biết là ma túy nên cầm trong lòng bàn tay trái rồi quay trở lại chỗ S. Khi S chở Đ về nhà thì Đ đưa gói ma túy cho S cất một phần để sử dụng còn một phần đưa lại cho Đ. Đ cầm gói ma túy S đưa rồi S đi ra ngoài còn Đ tìm giấy bạc để sử dụng ma túy tại thôn L xã L thì bị lực lượng công an xã L tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong tay Đ có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Master màu vàng (được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02) và 01 bật lửa ga màu xanh.

Ngày 14/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn Đ tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 220/KL-KTHS ngày 17/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,136 g loại: Heroine"*

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS-PL ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Hoàng Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 bật lửa ga màu xanh. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội để kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 13/5/2022, tại thôn L, xã L, thành phố P, Hoàng Văn Đ cất giữ trái phép khối lượng 0,136 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an xã L, thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố và luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo Hoàng Văn Đ là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết này khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bố bị cáo là ông Hoàng Văn B là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Không chỉ hủy hoại chính sức khỏe của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của Hoàng Văn Đ: Quá trình điều tra, Đ khai số ma túy trên là do người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ cụ thể ở cổng chào đường T, thị trấn V, huyện L. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Doãn Văn S: Đ khai S đưa cho Đ 400.000 đồng để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, Đ giao gói giấy bạc màu trắng cho S. S cắt một phần sử dụng phần còn lại giao cho Đ thì bị bắt giữ. Tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo ra không còn căn cứ nào khác nên không đủ căn cứ xác định S đồng phạm với Đ trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và tài sản đã thu giữ: Đối với số ma túy loại: Heroine được niêm phong trong phong bì số 220/KH-KTHS là vật cấm tàng trữ, lưu hành và chiếc bật lửa ga màu xanh (đã rút hết ga) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 13/5/2022).

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại: Heroine trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*” số: 220/KH-KTHS và 01 bật lửa ga màu xanh (đã rút hết ga).

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master, màu vàng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 27/7/2022.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( đã ký )**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

